

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2022

V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/03/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn V, sinh năm: 1989. Địa chỉ: phường Phú Mỹ, thành phố T, tỉnh B. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1989. Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2022, bản tự khai ngày 07/3/2022, nguyên đơn ông Hồ Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Bích P kết hôn vào năm 2017, có Giấy đăng ký kết hôn số 40 ngày 19/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, đến khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên cảm thấy tính tình quan điểm sống không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã lời qua tiếng lại, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc, kể từ đó ông và bà P đã sống ly thân phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Sau khi xảy ra mâu thuẫn bà P đã chuyển vào Đà Nẵng để làm ăn sinh sống, còn ông ở quê nhà một thời gian thì chuyển vào Bình Dương để làm ăn. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Bích P xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có.

** Tại bản tự khai ngày 10/3/2022, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Hồ Văn V về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn bà và ông V về sống tại địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Sau khi xảy ra mâu thuẫn bà đã chuyển vào Đà Nẵng để làm ăn sinh sống, còn ông V ở quê nhà một thời gian thì chuyển vào Bình Dương để làm ăn, vợ chồng phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để về chung sống với nhau. Nay ông Hồ Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà, bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông Hồ Văn V.

Về con chung: Bà và ông Hồ Văn V xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2022 thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P, không yêu cầu giải quyết con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 BLTTDS và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P cư trú tại địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn ông Hồ Văn V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hồ Văn V và bà Nguyễn Thị Bích P tự nguyện kết hôn vào năm năm 2017, có Giấy đăng ký kết hôn số 40 ngày 19/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, đến khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Cũng từ đầu năm 2018 cho đến nay, ông V và bà P sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, điều này trái với nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông V bà P đều nhận thấy tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc. Nay ông V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông xin ly hôn bà P. Bà P cũng có nguyện vọng được ly hôn với ông V.

Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông V và bà P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông bà đều thống nhất ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Văn V đối với bà Nguyễn Thị Bích P.

[3] Về con chung: Ông V và bà P xác định vợ chồng không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà P xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hồ Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn V đối với bà Nguyễn Thị Bích P về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P (Giấy đăng ký kết hôn số 40 ngày 19/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001719 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Hồ Văn V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND X. Nghi Hưng - T. Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang